

Số: /KH-SCT

Gia Lai, ngày tháng 12 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2025**  
**và định hướng đến năm 2030 của Sở Công Thương**

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai;*

Sở Công Thương Gia Lai xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, xây dựng nền hành chính đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công thương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 của Sở Công Thương tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính (TTHC); Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, tập trung vào các mục tiêu:

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác theo dõi, thi hành pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và người dân.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC, đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi. Thực hiện hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin vào CCHC, nâng cao chất lượng sử dụng các hệ thống thông tin, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số góp phần đổi mới

phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động: Một cửa điện tử, Trang thông tin điện tử, Quản lý văn bản điều hành, Thư điện tử công vụ, tăng cường cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy của Sở và Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại (đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở). Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của đội ngũ công chức, viên chức (CCVC) về tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ. Nâng cao chất lượng giải quyết công việc của tổ chức, công dân thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của Sở.

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và trách nhiệm; tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng CCVC của Sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao đạo đức công vụ, năng lực thực thi công vụ, có tác phong làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, chuyên sâu, nêu cao tinh thần trách nhiệm.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ và đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

#### **a) Đến năm 2025:**

##### ***- Cải cách thể chế:***

- + Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); công tác rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL đảm bảo kịp thời.

- + Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

##### ***- Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):***

- + Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- + Tối thiểu 50% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện bằng phương thức điện tử, tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 50% trở lên.

- + Giai đoạn năm 2021 - 2025, thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm giải quyết của Sở theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và đạt tỷ lệ 100% vào năm 2025 để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

+ 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp thuận khi thực hiện thành công TTHC trước đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%.

**- Cải cách tổ chức bộ máy:**

Tiếp tục rà soát, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng phòng, đơn vị trực thuộc, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

**- Cải cách chế độ công vụ:**

+ Xây dựng đội ngũ CCVC có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

+ 100% CCVC được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% CCVC được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

+ Chuyển đổi việc quản lý CCVC, người lao động từ hồ sơ giấy sang quản lý hồ sơ điện tử trên phần mềm quản lý hồ sơ điện tử.

**- Cải cách tài chính công:**

+ Tiếp tục triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

+ Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp với chỉ tiêu theo quy định của Nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí.

+ Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và hướng dẫn của tỉnh.

**- Phát triển Chính quyền điện tử tiến đến xây dựng Chính quyền số:**

+ Tăng cường trao đổi, khai thác thông tin và thực hiện quy trình xử lý văn bản, quản lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong CCHC và trong xử lý công việc.

+ 100% cơ sở dữ liệu của Sở tạo lập nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc.

+ Tối thiểu 80% các hệ thống thông tin của Sở có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

+ Tối thiểu 95% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Tối thiểu 50% hoạt động kiểm tra trong nội bộ của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan.

#### **b) Định hướng đến năm 2030:**

- **Cải cách thể chế:** Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ hệ thống thể chế trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Công Thương theo quy định. Phát huy hiệu quả của việc triển khai các cơ chế, hoạt động về tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

##### **- Cải cách thủ tục hành chính:**

+ 100% TTHC yêu cầu có nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

+ Tối thiểu 90% TTHC của Sở có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4; đồng thời hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đạt tối thiểu 95%.

- **Cải cách tổ chức bộ máy:** Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- **Cải cách chế độ công vụ:** Xây dựng được đội ngũ CCVC chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ CCVC đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- **Cải cách tài chính công:** Thực hiện tốt các quy định về cải cách hành chính công của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- **Xây dựng và phát triển Chính quyền số:** 100% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4; 100% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật); 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

## **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:**

### **1. Cải cách thể chế:**

+ Thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự, thủ tục trong công tác tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

+ Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ

thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):**

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong cải cách TTHC gắn với đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo hiệu quả cải cách TTHC tại Sở.

- Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; kiến nghị với cấp có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa điện tử trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây nhũng nhịu, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân. Thực hiện thanh toán các khoản phí, lệ phí trực tuyến liên quan đến TTHC trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy:**

- Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị bảo đảm các tiêu chí về thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ.

- Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan trên cơ sở ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

## **4. Cải cách chế độ công vụ:**

- Hoàn thiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Triển khai thực hiện các quy định về tiêu chuẩn công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, việc tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển CCVC. Tăng cường đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong

công tác tổ chức cán bộ và quản lý công chức, viên chức, người lao động.

- Cử CCVC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và chuyên môn, nghiệp vụ gắn với vị trí việc làm. Thực hiện bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả theo nội dung chương trình đã được sửa đổi, bổ sung.

### **5. Cải cách tài chính công:**

Hoàn thiện cơ chế tài chính tại đơn vị sự nghiệp công lập, quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa.

### **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền số:**

- Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số của Sở. Phát triển hệ thống dữ liệu số hóa phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

- Phát triển nền tảng và hệ thống số, duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của cơ quan và trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của cơ quan.

- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số trong nội bộ của cơ quan; mở dữ liệu của cơ quan theo quy định của pháp luật.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ, chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số của cơ quan với các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của cơ quan theo quy định. Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, chuyển đổi số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp, phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương.

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính của người đứng đầu:**

- Giám đốc Sở trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý, phân công rõ trách nhiệm của từng phòng, đơn vị trực thuộc Sở; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực

hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của các trưởng phòng, đơn vị thuộc Sở, xem trọng công tác thi đua, khen thưởng trong CCHC.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của Văn phòng trong việc chủ trì triển khai các nội dung CCHC theo kế hoạch. Có cơ chế phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các phòng, đơn vị trực thuộc để bảo đảm Kế hoạch này được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

## **2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp và xã hội:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC; tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các quan điểm, chủ trương của nhà nước về CHCC và tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CHCC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Tuyên truyền, vận động sự tham gia của các cấp, các tổ chức giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của cơ quan, đội ngũ CCVC trong thực thi nhiệm vụ. Tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan, như tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của CCVC; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan.

## **3. Bố trí công chức có năng lực phụ trách và đảm bảo kinh phí cho công tác cải cách hành chính:**

Huy động và bố trí đủ công chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Nâng cao năng lực nghiên cứu và chỉ đạo của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm giúp thực hiện nhiệm vụ CCHC. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của cơ quan. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

## **4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ công chức, viên chức:**

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ CCVC đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích CCVC hoàn thành tốt nhiệm vụ và xử lý đúng quy định công chức không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

## **5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; thường xuyên tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC**

### **theo cơ chế một cửa điện tử:**

- Tiếp tục nghiên cứu, tham gia góp ý hoàn thiện dự thảo Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thường xuyên tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa điện tử dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung khác nhau như đánh giá nội bộ về việc giải quyết TTHC; đánh giá của các tổ chức, cá nhân về việc giải quyết TTHC... của các phòng thuộc Sở. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình giải quyết TTHC của cơ quan.

### **6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ:**

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ.

## **IV. PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Cải cách thể chế:**

1.1. Triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật(QPPL).

- Sản phẩm: Xây dựng kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản QPPL của Sở; báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch; các thông báo, kết luận kiểm tra và các văn bản xử lý các vấn đề phát hiện (nếu có);

- Đơn vị chủ trì: Thanh tra;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 và những năm tiếp theo.

1.2. Phối hợp lập danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Nghị quyết của Chủ tịch nước.

- Sản phẩm: Phối hợp lập danh mục Quyết định hoặc Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh; Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về Danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Nghị quyết của Chủ tịch nước theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

- Đơn vị chủ trì: Thanh tra;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 và những năm tiếp theo.

1.3. Triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật.

- Sản phẩm: Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của Sở; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi

hành pháp luật theo thẩm quyền (nếu có);

- Đơn vị chủ trì: Thanh tra;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Năm 2021 và những năm tiếp theo.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

2.1. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong cải cách TTHC

- Sản phẩm: Kế hoạch cải cách hành chính của Sở.
- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Năm 2021 và những năm tiếp theo.

2.2. Các tổ chức, cá nhân được phổ biến, hướng dẫn, tuyên truyền nội dung, công tác triển khai và kết quả thực hiện công tác CCHC, cách thức tra cứu, thực hiện các TTHC thuộc thẩm quyền.

- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, niêm yết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, bản tin công nghiệp, thương mại.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Năm 2021 và những năm tiếp theo.

2.3. Rà soát, đơn giản hóa các TTHC

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng Quản lý Công nghiệp, Quản lý Thương mại, Kỹ thuật an toàn – Môi trường, Quản lý Năng lượng; Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bưu điện tỉnh;
- Thời gian thực hiện: Năm 2021 và những năm tiếp theo.

2.4. Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức

- Sản phẩm: Niêm yết, công khai TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Trang thông tin điện tử của Sở...

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng Quản lý Công nghiệp, Quản lý Thương mại, Kỹ thuật an toàn – Môi trường, Quản lý Năng lượng; Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bưu điện tỉnh;
- Thời gian thực hiện: Năm 2021 và những năm tiếp theo.

2.5. Thực hiện triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban

nhân dân tỉnh

- Sản phẩm: Kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh được báo cáo tại Báo cáo kiểm soát TTHC các quý, năm;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng Quản lý Công nghiệp, Quản lý Thương mại, Kỹ thuật an toàn – Môi trường, Quản lý Năng lượng; Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bưu điện tỉnh;

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 và những năm tiếp theo.

2.6. Thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án “Phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính”

- Sản phẩm: Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng Quản lý Công nghiệp, Quản lý Thương mại, Kỹ thuật an toàn – Môi trường, Quản lý Năng lượng;

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong năm 2022 và phải đạt ít nhất 20% TTHC được phân cấp.

2.7. Đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách trong giải quyết TTHC

- Sản phẩm: Đề xuất các giải pháp, sáng kiến được áp dụng mang lại hiệu quả trong giải quyết TTHC;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng Quản lý Công nghiệp, Quản lý Thương mại, Kỹ thuật an toàn – Môi trường, Quản lý Năng lượng;

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 và những năm tiếp theo.

2.8. Tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong giải quyết TTHC.

- Sản phẩm: Kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị (nếu có);

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các phòng Quản lý Công nghiệp, Quản lý Thương mại, Kỹ thuật an toàn – Môi trường, Quản lý Năng lượng;

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 và những năm tiếp theo.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính công**

3.1. Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bên trong của cơ quan, đơn vị bảo đảm các tiêu chí về thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ.

- Sản phẩm: Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo các quy định hiện hành;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở; Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại;
- Thời gian thực hiện: Năm 2022 và những năm tiếp theo.

3.2. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sản phẩm: Tham mưu cấp có thẩm quyền Quyết định phân cấp quản lý nhà nước lĩnh vực ngành Công Thương theo quy định;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Năm 2022 và các năm tiếp theo.

#### **4. Cải cách công vụ**

4.1. Hoàn thiện và tham mưu ban hành quyết định vị trí việc làm của cơ quan thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

- Sản phẩm: Quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm của công chức thuộc phạm vi quản lý;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Năm 2022

4.2. Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Sản phẩm: Quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm của viên chức đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý;

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại;
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng, Phòng Quản lý Công nghiệp, Phòng Quản lý Thương mại.
- Thời gian thực hiện: Năm 2022

4.3. Cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sản phẩm: Cử công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo chỉ tiêu phân bổ;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Năm 2022.

4.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng

quản lý hồ sơ công chức, viên chức.

- Sản phẩm: Ứng dụng các phần mềm, sản phẩm về công nghệ thông tin trong quản lý công chức, viên chức;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 và những năm tiếp theo.

## **5. Cải cách tài chính công:**

5.1. Triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Sản phẩm: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính;

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại;

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng;

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 và những năm tiếp theo.

5.2. Thực hiện quản lý tài sản công theo quy định của Luật Quản lý tài sản công năm 2017 và Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

- Sản phẩm: Thực hiện quản lý tài sản công đúng quy định, hằng năm báo cáo cấp có thẩm quyền đảm bảo đúng thời gian.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại;

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 và những năm tiếp theo.

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

6.1. Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ.

- Sản phẩm: Hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 và những năm tiếp theo.

6.2. Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số.

- Sản phẩm: Hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại Sở;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 và những năm tiếp theo.

6.3. Phát triển các phần mềm sử dụng trong giải quyết công việc để tiết kiệm thời gian, chi phí, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu....

- Sản phẩm: Ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm trong giải quyết công việc chuyên môn;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 và những năm tiếp theo.

6.4. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Sản phẩm: 100% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 và những năm tiếp theo.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch này bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ được phân công cụ thể tại Mục III của Kế hoạch này, hằng năm lập dự toán thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính gửi Văn phòng tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào các nội dung phân công, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành cụ thể tại Kế hoạch này, các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm triển khai thực hiện.

2. Giao Văn phòng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; hằng năm tổng hợp dự toán thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; có trách nhiệm tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ định kỳ tham mưu báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành liên quan theo quy định./.

### *Nơi nhận:*

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: Văn thư, Văn phòng.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Văn Bình**

